



BÁO CÁO KẾT QUẢ CHÀO MUA CÔNG KHAI

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội ✓

Sau khi kết thúc đợt chào mua, Tập đoàn Công Nghiệp Than – Khoáng Sản Việt Nam, báo cáo về kết quả đợt chào mua như sau:

I. Tổ chức chào mua công khai:

- Tên tổ chức chào mua công khai (đầy đủ): Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam
- Tên giao dịch: Vinacomin
- Vốn điều lệ: 35.000.000.000.000 (Ba mươi lăm nghìn tỷ đồng)
- Địa chỉ trụ sở chính: 226 Lê Duẩn, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
- Điện thoại: 024 3851 0780 Fax: 024 3851 0724
- Nơi mở tài khoản:
- Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam, chi nhánh Sở giao dịch 3
- Số hiệu tài khoản: 16010000031422
- Căn cứ pháp lý hoạt động kinh doanh:
 - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5700100256 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 12/07/2010, đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 21/10/2014
 - Ngành nghề kinh doanh chủ yếu:

Mã ngành	Tên ngành, nghề kinh doanh
0510 (Chính)	Khai thác và thu gom than cứng
7120	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật
7210	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật
7410	Hoạt động thiết kế chuyên dụng
7490	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu
7911	Đại lý du lịch
7912	Điều hành tua du lịch
7920	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch
8532	Giáo dục nghề nghiệp - Chi tiết: Giáo dục trung cấp chuyên nghiệp, dạy nghề;
8541	Đào tạo cao đẳng
8542	Đào tạo đại học và sau đại học
8560	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục
8610	Hoạt động của các bệnh viện, trạm xá (phục vụ trong nội bộ)
8620	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa (phục vụ trong nội bộ)
8691	Hoạt động y tế dự phòng (phục vụ trong nội bộ)



Mã ngành	Tên ngành, nghề kinh doanh
8692	Hoạt động của hệ thống cơ sở chính hình, phục hồi chức năng (phục vụ trong nội bộ)
8710	Hoạt động của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng (phục vụ trong nội bộ)
8299	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu - Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng do Tập đoàn kinh;
7110	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan - Chi tiết: Hoạt động kiến trúc, hoạt động đo đạc bản đồ, hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước, tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác.
520	Khai thác và thu gom than non
892	Khai thác và thu gom than bùn
620	Khai thác khí đốt tự nhiên
710	Khai thác quặng sắt
722	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt - Chi tiết: Khai thác quặng bôxít, titan, ilmenit, zircon, rutil, monzite, đồng, chì, kẽm, crôm, thiếc, mangan, wolfram, đá quý, vàng, đất hiếm
0730	Khai thác quặng kim loại quý hiếm
810	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét
891	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón
893	Khai thác muối
899	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu
2029	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu - Chi tiết: Sản xuất, kinh doanh (bao gồm cả xuất, nhập khẩu), bảo quản, vận chuyển, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, nitorat amôn và tiền chất thuốc nổ, hóa chất, nguyên vật liệu để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp; Tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp;
3510	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện
1104	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng
1410	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)
1910	Sản xuất than cốc
1920	Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế
2394	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao
2395	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao
2410	Sản xuất sắt, thép, gang
2420	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý
2431	Đúc sắt, thép
2432	Đúc kim loại màu
2511	Sản xuất các cấu kiện kim loại
2513	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)
2591	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại
2592	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại
990	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác



Mã ngành	Tên ngành, nghề kinh doanh
	- Chi tiết: Tổ chức ứng cứu, xử lý, khắc phục sự cố mỏ; tổ chức huấn luyện phòng ngừa và giải quyết các sự cố mỏ; đào tạo lực lượng cấp cứu mỏ chuyên nghiệp và bán chuyên; Khôi phục các đường lò cũ, các công trình thoát nước trong môi trường khí độc và độc hại; Thử nghiệm các tiêu chí môi trường; Hiệu chỉnh thiết bị trong lĩnh vực cấp cứu mỏ; phòng chống cháy nổ; dịch vụ khoan nổ mìn;
2710	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện
2732	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác
2750	Sản xuất đồ điện dân dụng

- Sản phẩm/dịch vụ chính:
 - ✓ Sản phẩm than, khí mỏ, nước ngầm ở mỏ và các khoáng sản khác đi cùng với than;
 - ✓ Sản phẩm khoáng sản;
 - ✓ Vật liệu nổ công nghiệp và nitorat amon;
 - ✓ Năng lượng điện.
- Thị phần trong các lĩnh vực hoạt động của công ty: hiện Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam chưa có thống kê về thị phần trong các lĩnh vực hoạt động
- Tổng mức vốn kinh doanh: 140.211.688.873.303 đồng (tại thời điểm 31/12/2017, căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2017).

II. Tên công ty mục tiêu: Công ty cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin

III. Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của tổ chức chào mua đối với công ty mục tiêu/quỹ mục tiêu trước khi chào mua:

Số lượng cổ phiếu THT mà Tập Đoàn Công Nghiệp Than – Khoáng Sản Việt Nam nắm giữ trước khi chào mua công khai: 12.530.700 cổ phiếu, tương đương tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu: 51% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty cổ phần Than Hà Tu – Vinacomin.

IV. Số lượng/tỷ lệ cổ phiếu dự kiến chào mua: 3.439.184 cổ phiếu, tương ứng với 14% tổng số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty cổ phần Than Hà Tu – Vinacomin

V. Số lượng cổ phiếu mua được trong đợt chào mua: 2.989.964 cổ phiếu

VI. Số lượng/tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi chào mua của tổ chức chào mua đối với công ty mục tiêu: 15.520.664 cổ phần tương đương 63,17% tổng số cổ phần đang lưu hành của CTCP Than Hà Tu- Vinacomin.

Hà Nội, ngày 14 tháng 12 năm 2018

Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng Sản Việt Nam



TỔNG GIÁM ĐỐC

Dặng Thanh Hải